TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng - ông Nguyễn Văn Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1992. Số định danh cá nhân: 089192014800. Nơi cư trú: Tổ 12, ấp PH, xã PH, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1991. Số định danh cá nhân: 089091002831. Nơi cư trú: Tổ 12, ấp PH, xã PH, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Bích H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H và ông Ph tự tìm hiểu, được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã PH, tỉnh AG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng chung sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, ông Ph có hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần vô cớ đánh Bà H. Mâu thuẫn tình cảm ngày càng trầm trọng nên Bà H đã về nhà mẹ ruột sống từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Bà H và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/6/2016 và Nguyễn Ngọc Thiên A1, sinh ngày 23/7/2021, hiện cả hai con đang

chung sống cùng Bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng cho các con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn ông Ph vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án công bố đầy đủ tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa các đương sự không giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa, Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như đã nêu trên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho Bà H ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/6/2016 và Nguyễn Ngọc Thiên A1, sinh ngày 23/7/2021 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng cho các con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại xã PH, tỉnh AG nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ph vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà H và ông Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, tỉnh AG ngày 28/4/2014, nên hôn nhân được pháp luật công nhận kể từ ngày đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, Bà H và ông Ph có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Ph vắng mặt khi hòa giải, Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa Bà H và ông Ph đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng

xét xử chấp nhận cho Bà H ly hôn với ông Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/6/2016 và Nguyễn Ngọc Thiên A1, sinh ngày 23/7/2021, đang chung sống với Bà H. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì Bà H là người trực tiếp nuôi con và có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; con chung Nguyễn Ngọc A có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với Bà H. Do đó, để đảm bảo cho các con ổn định về tâm lý, chổ ở, học tập và sự phát triển bình thường của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung Ngọc A và Thiên A1 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà H đã nộp. Ông Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, các điều 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 4, Điều 6 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Bích H ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ph.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/6/2016 và Nguyễn Ngọc Thiên A1, sinh ngày 23/7/2021. Bà H không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Bà H đã nộp theo biên lai thu số 0011434 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS KV13-AG;
- UBND xã Phú Hữu
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lợi **Mai Minh Chánh** **Nguyễn Duy Linh**